

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG**

Số: 645/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Giang, ngày 09 tháng 4 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Đề án phát triển vật liệu xây  
không nung trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND các cấp ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung đến năm 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung;

Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28/11/2012 của Bộ Xây dựng Quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 15/2000/QĐ-BXD ngày 24/7/2000 của Bộ Xây dựng ban hành quy định sản xuất gạch ngói đất sét nung;

Căn cứ Nghị quyết số 47/2012/NQ-HĐND ngày 14/7/2012 của HĐND tỉnh về một số chính sách khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 2317/QĐ-UBND ngày 28/7/2010 của UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt Chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất gạch xây dựng không nung trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại văn bản số 32/SXD-QLXD ngày 18 tháng 3 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

Phê duyệt Đề án phát triển vật liệu xây không nung trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

*(Có Đề án chi tiết kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng quản lý và nhiệm vụ được phân công trong Đề án, xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các nội dung của Đề án. Định kỳ 6 tháng và một năm, các Sở, ngành;

UBND các huyện, thành phố trong tỉnh báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh thông qua Sở Xây dựng.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện, chủ động tham mưu, đề xuất các biện pháp để thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án.

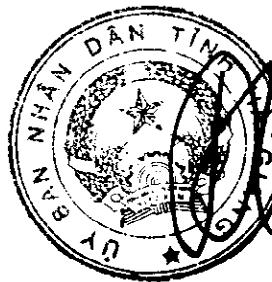
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố. Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư sản xuất, sử dụng vật liệu xây không nung trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Thủ trưởng Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các ngành: BQL các khu CN, BQL khu kinh tế CK Thanh Thuỷ, Cục Thuế tỉnh, Kho Bạc tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Hà Giang;
- Trung tâm Công báo;
- Công Thông tin Điện tử;
- CV: CN, TNMT, XD, KT, TH;
- Lưu VT *ylet*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Đàm Văn Bông

### ĐỀ ÁN

### PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU XÂY KHÔNG NUNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2015, CÓ XÉT ĐẾN NĂM 2020.

(*Ban hành kèm theo Quyết định số: 645/QĐ-UBND  
ngày 07 tháng 4 năm 2013 của UBND tỉnh Hà Giang*)

#### Phần thứ nhất

#### TÓM TẮT TỔNG QUAN TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRONG NHỮNG NĂM VỪA QUA

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG

Hà Giang là một tỉnh đang phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng, nhu cầu về vật liệu xây dựng rất lớn nên công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng của tỉnh có rất nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển.

Riêng về lĩnh vực vật liệu xây, theo kết quả tổng hợp dự báo nhu cầu của các huyện, thành phố trong tỉnh, năm 2015 nhu cầu gạch xây các loại cần khoảng 200 triệu viên quy tiêu chuẩn (QTC); đến năm 2020, nhu cầu này là khoảng 270 triệu viên QTC.

Trước nhu cầu bức thiết của thị trường, trong những năm qua, hoạt động khai thác, chế biến đá vôi và đất sét làm vật liệu xây như gạch nung và gạch không nung trên địa bàn tỉnh đã phát triển mạnh với sự tham gia của các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế, đáp ứng được một phần nhu cầu về vật liệu để xây dựng các công trình đồng thời đã tạo ra nhiều việc làm cho người lao động, qua đó góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

Tuy nhiên, việc bung ra sản xuất mang tính tự phát trong lĩnh vực này đã tạo nên hậu quả tiêu cực. Việc khai thác nguyên liệu phục vụ sản xuất bừa bãi, không chịu sự kiểm soát của các cơ quan quản lý nhà nước đã góp phần không nhỏ trong việc tàn phá cảnh quan môi trường, phá hoại đất sản xuất nông nghiệp và gây ô nhiễm nghiêm trọng đến môi trường xung quanh. Mặt khác, do sản xuất tự phát nên hầu như các sản phẩm được sản xuất ra bởi các cơ sở nhỏ lẻ trong giai đoạn này đều không đạt chất lượng theo quy định.

#### II. ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ THỰC TRẠNG SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY TRÊN TOÀN TỈNH

##### 1. Tình hình đầu tư sản xuất gạch nung trên địa bàn tỉnh

Các cơ sở sản xuất gạch nung trên địa bàn toàn tỉnh hiện nay chủ yếu là có quy mô nhỏ, bố trí phân tán, không tập trung và mang tính tự phát. Hiện nay, trên toàn tỉnh có 20 cơ sở sản xuất gạch nung, trong đó 01 cơ sở tại Vị Xuyên sản xuất

gạch bằng công nghệ tuy nén; 01 cơ sở tại Yên Minh sản xuất bằng công nghệ lò đứng liên tục; còn lại 18 cơ sở sản xuất thủ công trong đó huyện Vị Xuyên 15 cơ sở, Bắc Quang 03 cơ sở. Toàn bộ 18 cơ sở này đều sản xuất theo phương pháp thủ công, công nghệ lạc hậu gây lãng phí tài nguyên và huỷ hoại môi trường. Thực trạng này bắt nguồn từ hai nguyên nhân chủ yếu: thiếu nguồn vốn đầu tư công nghệ hiện đại và do điều kiện tự nhiên của tỉnh, các vùng nguyên liệu chính để sản xuất gạch nung là đất sét phân bố không đồng đều và có chất lượng, trữ lượng thấp.

Do các địa phương chưa có hướng chuyển đổi mô hình sản xuất và giải quyết triệt để việc tạo công ăn việc làm cho người lao động sau khi ngừng sản xuất nên hiện nay số các cơ sở sản xuất gạch nung thủ công vẫn còn tồn tại.

## 2. Tình hình đầu tư sản xuất vật liệu xây không nung (VLXKN)

Ngay từ giai đoạn trước và sau những năm 2000, trên toàn tỉnh đã phát triển việc sản xuất và sử dụng gạch không nung được làm từ các loại xi than, xi lò gạch thủ công và gạch làm từ ximăng và cốt liệu (gạch Block) tuy nhiên phần lớn là tự phát, mang tính chất tự cung tự cấp, đặc biệt là của một số đơn vị thi công tự sản xuất gạch Block để phục vụ cho thi công công trình tại các huyện vùng cao.

Việc sản xuất và sử dụng loại vật liệu này rất phù hợp với điều kiện của tỉnh do tận dụng được nguồn nguyên liệu sẵn có tại chỗ là phế thải của các lò nung gạch và cát, đá các loại, đồng thời góp phần tích cực vào giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm môi trường; đa dạng hóa nguồn cung cấp vật liệu, thoả mãn được một phần nhu cầu cho xây dựng cơ bản của tỉnh. Tuy nhiên, do các cơ sở này hoạt động với công nghệ sản xuất thủ công, giản đơn nên sản lượng thấp, sản phẩm phần lớn chưa đạt yêu cầu về chất lượng và kích cỡ.

Từ 2 năm trở lại đây, phong trào sản xuất gạch xây không nung đã phát triển mạnh tại tất cả các huyện, thành phố. Trong số này, phần lớn là các dây truyền sản xuất gạch xi măng - cốt liệu với công nghệ rung ép, công suất phổ biến ở mức dưới 3 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm (VQTC/năm). Thiết bị chính của các dây truyền này được nhập từ Trung Quốc kết hợp với các thiết bị gia công trong nước.

Theo thống kê chưa đầy đủ, hiện tại trên toàn tỉnh có 59 dây truyền sản xuất gạch xi măng - cốt liệu (gạch Block) theo công nghệ rung ép có công suất dưới 3 triệu VQTC/năm đang hoạt động; 01 dây truyền sản xuất gạch Block có công suất 50 triệu VQTC/năm do công ty TNHH Kiên Cường đầu tư mới đi vào hoạt động từ tháng 3/2012 tại khu Công nghiệp Bình Vàng, huyện Vị Xuyên; 01 dây truyền sản xuất gạch Block có công suất 24 triệu VQTC/năm do công ty TNHH Một thành viên sản xuất VLXD Ngọc Hà đầu tư đang gần hoàn thiện; 01 dây truyền sản xuất gạch không nung theo công nghệ đát hóa đá công suất 10 triệu VQTC/năm do HTX Anh Lan, Kim Ngọc, Bắc Quang đầu tư đã đi vào sản xuất từ tháng 01/2012. Như vậy, tổng công suất sản xuất gạch xây không nung năm 2012 của toàn tỉnh sẽ đạt khoảng 100 - 110 triệu VQTC.

Ngoài hai loại gạch Block và gạch không nung theo công nghệ đất hóa đá, trên địa bàn tỉnh hiện chưa có dây truyền công nghệ sản xuất các chủng loại VLXKN khác.

### 3. Tình hình sản xuất và tiêu thụ vật liệu xây các loại:

Theo kết quả tổng hợp số liệu báo cáo của Phòng Công thương các huyện, thành phố, tổng sản lượng gạch xây các loại năm 2012 ước đạt khoảng 61 triệu VQTC. Toàn bộ số sản phẩm đã sản xuất đều được tiêu thụ. Cũng theo các báo cáo trên, dự báo nhu cầu về vật liệu xây của Hà Giang năm 2015 khoảng 208 triệu viên quy tiêu chuẩn (VQTC); đến năm 2020 khoảng 274 triệu VQTC. Như vậy, công nghiệp sản xuất vật liệu xây không nung của Hà Giang có điều kiện thuận lợi về thị trường để phát triển.

**Biểu 01: Tình hình sản xuất gạch xây năm 2012 (Viên Quy TC)**

Số TT	Địa phương	Loại sản phẩm	Ước đạt cả năm 2012	Nhập từ địa phương khác
1	<b>Bắc Mê</b>	Gạch không nung	-	100%
		Gạch nung	-	100%
2	<b>Xin Mần</b>	Gạch không nung	<b>3.000.000</b>	-
		Gạch nung	-	-
3	<b>Quản Bạ</b>	Gạch không nung	<b>1.295.000</b>	-
		Gạch nung	-	-
4	<b>Yên Minh</b>	Gạch không nung	<b>3.000.000</b>	-
		Gạch nung	<b>5.000.000</b>	<b>1.000.000</b>
5	<b>Đồng Văn</b>	Gạch không nung	<b>8.286.000</b>	-
		Gạch nung	-	-
6	<b>T.P. Hà Giang</b>	Gạch không nung	<b>2.726.000</b>	-
		Gạch nung	-	-
7	<b>Bắc Quang</b>	Gạch không nung	<b>3.480.000</b>	-
		Gạch nung	<b>792.000</b>	<b>600.000</b>
8	<b>Quang Bình</b>	Gạch không nung	<b>419.000</b>	-
		Gạch nung	<b>3.000.000</b>	<b>3.000.000</b>
9	<b>Mèo Vạc</b>	Gạch không nung	<b>6.805.000</b>	-
		Gạch nung	-	-
10	<b>Hoàng Su Phì</b>	Gạch không nung	<b>900.000</b>	-
		Gạch nung	-	-
11	<b>Vị Xuyên</b>	Gạch không nung	<b>7.267.000</b>	-
		Gạch nung	<b>15.090.000</b>	-

**Biểu 02: Chi tiết cơ sở sản xuất và sản lượng 2012**

STT	Tên sản phẩm	Số cơ sở SX	Sản lượng ước đạt (Viên QTC)	Ghi chú
1	Gạch nung	20	23.882.000	Lò thủ công: 18
2	Gạch không nung	62	37.178.000	SX bán thủ công

**Biểu 03: Dự báo nhu cầu về gạch xây các loại trên địa bàn (Viên QTC)**

Số TT	Địa phương	Loại sản phẩm	Năm 2013	Năm 2015	Năm 2020
1	<b>Bắc Mê</b>	Gạch không nung	120.000	150.000	180.000
		Gạch nung	300.000	350.000	400.000
2	<b>Xín Mần</b>	Gạch không nung	2.400.000	3.117.000	4.364.000
		Gạch nung	200.000	260.000	364.000
3	<b>Quản Bạ</b>	Gạch không nung	120.000	240.000	420.000
		Gạch nung	60.000	100.000	150.000
4	<b>Yên Minh</b>	Gạch không nung	9.000.000	10.000.000	15.000.000
		Gạch nung	5.500.000	7.000.000	10.000.000
5	<b>Đồng Văn</b>	Gạch không nung	8.294.500	10.680.000	12.600.000
		Gạch nung	-	-	-
6	<b>T.P. Hà Giang</b>	Gạch không nung	2.938.000	4.406.000	6.608.000
		Gạch nung	23.000.000	34.000.000	51.750.000
7	<b>Bắc Quang</b>	Gạch không nung	5.661.000	8.492.000	14.123.000
		Gạch nung	800.000	800.000	600.000
8	<b>Quang Bình</b>	Gạch không nung	300.000	3.000.000	6.000.000
		Gạch nung	5.000.000	10.000.000	20.000.000
9	<b>Mèo Vạc</b>	Gạch không nung	7.830.000	8.722.000	10.183.000
		Gạch nung	-	-	-
10	<b>Hoàng Su Phì</b>	Gạch không nung	600.000	900.000	1.140.000
		Gạch nung	100.000	120.000	130.000
11	<b>Vị Xuyên</b>	Gạch không nung	64.000.000	100.000.000	120.000.000
		Gạch nung	10.000.000	5.800.000	-
12	<b>Tổng cộng toàn tỉnh</b>	Gạch không nung	101.263.500	149.705.000	190.618.000
		Gạch nung	44.960.000	58.430.000	83.394.000

(Số liệu do Phòng Công thương các huyện, TP trong tỉnh cung cấp tháng 12 năm 2012)

#### **4. Những nguyên nhân khách quan dẫn đến việc phải hạn chế sản xuất gạch nung và khuyến khích sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung**

Gạch đất sét nung là vật liệu xây dựng truyền thống. Để sản xuất gạch đất sét nung, phải sử dụng nguồn nguyên liệu chủ yếu là đất sét chất lượng từ trung bình trở lên, nhiên liệu nung đốt là củi và các loại nhiên liệu hóa thạch như than đá, dầu...v.v. Hiện nay, tỷ lệ sản xuất và sử dụng gạch đất sét nung trên thế giới ngày càng giảm vì các lý do: nguồn nguyên liệu cho sản xuất là đất sét ngày càng cạn kiệt, công nghệ sản xuất gây ra nhiều chất thải có hại, việc tiếp tục khai thác đất sét cho sản xuất gạch đất sét nung làm giảm diện tích đất trồng lương thực, ảnh hưởng nghiêm trọng tới an ninh lương thực và hủy hoại cảnh quan môi trường.

Ngày nay, với sự phát triển của khoa học và công nghệ, các nhà khoa học đã nghiên cứu sáng tạo ra nhiều loại vật liệu thay thế gạch đất sét nung với những ưu điểm vượt trội cả về tính năng kỹ thuật, mỹ thuật và cả công nghệ sản xuất, đồng thời ít ảnh hưởng đến môi trường sinh thái. Đó là các vật liệu không nung khác nhau.

Kể từ khi được sáng tạo và sử dụng, vật liệu xây dựng không nung nhanh chóng chứng tỏ những tính năng, ưu điểm vượt trội so với vật liệu nung truyền thống như: dễ ứng dụng công nghệ tiên tiến trong nghiên cứu và sản xuất; có thể sản xuất với quy mô lớn, đáp ứng mọi nhu cầu về quy cách, chất lượng và giá thành, đồng thời đáp ứng hiệu quả cho mọi yêu cầu của công nghệ xây dựng hiện đại - điều mà các loại vật liệu nung truyền thống khó có thể đạt được.

Mặt khác, việc phát triển sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng không nung thay thế cho gạch đất sét nung sẽ tiết kiệm đất nông nghiệp, góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính và ô nhiễm môi trường, giảm chi phí xử lý phế thải của các ngành công nghiệp, tiết kiệm than, cùi và các loại nhiên liệu hóa thạch khác, đem lại hiệu quả kinh tế cho xã hội.

## **5. Những thuận lợi và khó khăn trong sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung**

### **5.1. Thuận lợi:**

- Có chủ trương khuyến khích phát triển của Trung ương và của tỉnh, đặc biệt là Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020 và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung;

- Các doanh nghiệp chủ động, tích cực hưởng ứng chủ trương của Chính phủ, nhanh chóng tìm hiểu công nghệ, tổ chức đầu tư;

- Nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất tại địa phương dồi dào, thuận tiện cho khai thác, chế biến tại chỗ;

- Vùng nguyên liệu cho sản xuất vật liệu nung của tỉnh bị hạn chế cả về trữ lượng và chất lượng do đó không thuận lợi cho việc phát triển loại sản phẩm này, vô hình chung trở thành động lực cho phát triển sản xuất vật liệu xây không nung.

### **5.2. Khó khăn:**

- Các nhà đầu tư còn thiếu kinh nghiệm, nguồn vốn hạn chế dẫn đến việc chỉ đầu tư các dây truyền công nghệ có trình độ trung bình, thiếu đồng bộ; công tác chuyển giao công nghệ và tiếp thu công nghệ chưa tốt; đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề còn thiếu và chưa có kinh nghiệm;

- Kinh tế thế giới khủng hoảng, ảnh hưởng xấu đến kinh tế nước ta dẫn đến khó tiêu thụ sản phẩm, sản xuất đình trệ;

- Lãi suất cho vay vốn đầu tư và vốn sản xuất còn cao; các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn vay cũng là một trong những nguyên nhân làm tăng giá thành sản phẩm;

- Tập quán và nhận thức chưa thay đổi nhiều, sự thiếu hiểu biết về sản phẩm VLXKN của đa số người tiêu dùng cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tiêu thụ sản phẩm.

Xuất phát từ tình hình thực tế sản xuất, dự báo nhu cầu của thị trường trong thời gian tới; từ những phân tích về ưu thế của việc sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung và những khó khăn và thuận lợi như trên, việc xây dựng và áp dụng Đề án phát triển sản xuất vật liệu xây không nung vào thực tiễn tại tỉnh Hà Giang là tất yếu nhằm đáp ứng kịp thời cho nhu cầu phát triển bền vững của tỉnh Hà Giang nói riêng và góp phần vào sự nghiệp phát triển bền vững chung của cả nước.

## **Phần thứ hai**

### **NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

#### **I. CĂN CỨ, MỤC TIÊU XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

##### **1. Các căn cứ pháp lý**

- Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung đến năm 2020;
- Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung;
- Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28/11/2012 của Bộ Xây dựng Quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng;
- Quyết định số 15/2000/QĐ-BXD ngày 24/7/2000 của Bộ Xây dựng ban hành quy định sản xuất gạch ngói đất sét nung;
- Nghị quyết số 47/2012/NQ-HĐND ngày 14/7/2012 của HĐND tỉnh về một số chính sách khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Giang;
- Quyết định số: 2317/QĐ-UBND ngày 28/7/2010 của UBND tỉnh Hà Giang phê duyệt Chương trình, kế hoạch ứng dụng cung nghệ mới vào sản xuất gạch xây dựng không nung trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

##### **2. Mục tiêu đề án**

- Hạn chế, đi đến xóa bỏ hoàn toàn các lò gạch nung thủ công và các loại lò sản xuất gạch đất sét nung có tính chất thủ công, công nghệ lạc hậu trên địa bàn tỉnh;
- Phát triển sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng không nung để thay thế gạch đất sét nung, tiết kiệm đất nông nghiệp góp phần đảm bảo an ninh lương thực, giảm thiểu phát thải các loại khí gây hiệu ứng nhà kính và ô nhiễm môi trường; tận dụng tối đa các nguồn phế thải của các ngành công nghiệp khác, tiết kiệm than và các loại nhiên liệu hóa thạch khác.

## **II. LỘ TRÌNH VÀ CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU XÂY KHÔNG NUNG TẠI ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG**

### **A. Lộ trình phát triển vật liệu xây không nung**

#### **1. Mục tiêu cụ thể**

Phân đấu phát triển số cơ sở sản xuất gạch xây không nung có đủ năng lực đáp ứng 30% nhu cầu dự báo về vật liệu xây của toàn tỉnh Hà Giang năm 2015, tức đạt khoảng 60 triệu VQTC; đến năm 2020 đáp ứng 40% - 50% nhu cầu dự báo, tức đạt khoảng 110 - 135 triệu VQTC.

#### **2. Công nghệ và quy mô công suất**

Phát triển các cơ sở sản xuất vật liệu xây không nung bằng công nghệ tiên tiến với quy mô công suất phù hợp với từng vùng, khu vực. Cụ thể:

Các huyện vùng cao, vùng sâu ưu tiên phát triển các dây truyền sản xuất gạch xi măng-cốt liệu theo công nghệ rung ép và các dây truyền sản xuất gạch không nung theo công nghệ đát hóa đá có công suất từ 3 đến 5 triệu VQTC/năm. Số lượng phân bổ các cơ sở sản xuất căn cứ theo nhu cầu của thị trường và vùng nguyên liệu nằm trong quy hoạch đã được phê duyệt tại từng địa phương.

Khu vực các huyện vùng thấp và địa bàn thành phố Hà Giang ưu tiên phát triển các cơ sở sản xuất các loại sản phẩm vật liệu xây không nung có sử dụng đất đồi không có giá trị về nông nghiệp, các loại phế thải công nghiệp và xây dựng, các cơ sở sản xuất gạch xi măng-cốt liệu; gạch nhẹ; gạch từ bê tông khí chung áp (AAC) và gạch từ bê tông bọt với công suất từ 30 triệu viên QTC/năm trở lên. Các cơ sở sản xuất này phải được bố trí trong các cụm, khu công nghiệp hoặc trong khu đất đã quy hoạch cho sản xuất công nghiệp, không cho phép bố trí ngoài các cụm, khu công nghiệp và đất công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch.

### **B. Các giải pháp phát triển vật liệu xây không nung**

#### **1. Thủ tục đầu tư**

- Đơn giản tối đa các thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đăng ký sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng không nung;

- Ưu tiên, miễn giảm tiền cho thuê đất làm mặt bằng xây dựng nhà xưởng sản xuất vật liệu xây dựng không nung.

#### **2. Vốn đầu tư**

Vốn đầu tư cho các dự án sản xuất vật liệu xây không nung chủ yếu do các doanh nghiệp đầu tư là chính.

Ngoài ra, khi điều kiện ngân sách của tỉnh cho phép, vốn hỗ trợ cho phát triển sản xuất vật liệu xây dựng không nung có thể được hình thành từ một trong hai giải pháp sau:

a) Tỉnh thành lập Quỹ đổi mới công nghệ phục vụ cho công tác hỗ trợ việc chuyển giao, đổi mới, hoàn thiện công nghệ dưới các hình thức:

- Cho vay ưu đãi;
- Hỗ trợ lãi suất vốn vay;
- Bảo lãnh để vay vốn;

- Hỗ trợ vốn.
- b) Thực hiện chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư và khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang theo Nghị quyết số 47/2012/NQ-HĐND ngày 14/7/2012 của HĐND tỉnh.

### 3. Thuế

#### a) Đối với việc đầu tư sản xuất:

Áp dụng chính sách thuế ưu đãi đối với các doanh nghiệp tham gia đầu tư sản xuất gạch xây dựng không nung và các loại vật liệu xây dựng không nung khác ứng dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, cụ thể:

- Được ưu đãi về thuế hoặc miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Chương IV, Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế doanh nghiệp;

- Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa phục vụ việc thay thế, đổi mới công nghệ và linh kiện, vật tư, nguyên liệu dùng để sản xuất trong thời hạn năm năm, kể từ khi bắt đầu sản xuất theo công nghệ mới. (Danh mục các loại thiết bị, vật tư sản xuất vật liệu xây dựng không nung được miễn thuế nhập khẩu do Bộ Xây dựng quy định).

#### b) Đối với việc chuyển giao công nghệ:

Các tổ chức, cá nhân chuyển giao công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng không nung và các loại vật liệu xây dựng không nung khác ứng dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường cho các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh được giảm thuế thu nhập đối với thu nhập từ việc chuyển giao công nghệ theo quy định tại khoản 7, điều 44, Luật Chuyển giao công nghệ số 80/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 10;

### 4. Quy định về sử dụng VLXKN

Để VLXKN có thể chiếm lĩnh thị trường, thực hiện Quy định về sử dụng VLXKN như sau:

Vật liệu xây không nung bao gồm:

- Gạch xi măng - cốt liệu;
- Vật liệu nhẹ (gạch từ bê tông khí chung áp, gạch từ bê tông khí không chung áp, gạch từ bê tông bọt, tấm Panel từ bê tông khí chung áp);
- Tấm tường thạch cao, tấm 3D;
- Gạch khác (đá chẻ, gạch đá ong, vật liệu xây không nung từ đất đồi và phế thải xây dựng, phế thải công nghiệp, gạch silicát...).

Các sản phẩm vật liệu không nung trên phải phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

Các công trình xây dựng bắt buộc sử dụng vật liệu xây không nung:

- a) Các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn Nhà nước theo quy định hiện hành bắt buộc phải sử dụng vật liệu xây không nung theo lộ trình:

- Tại khu vực thành phố Hà Giang phải sử dụng 100% vật liệu xây không nung kể từ ngày 01/4/2013.

- Tại 04 huyện vùng cao phía Bắc và 02 huyện vùng cao phía Tây (bao gồm Đồng Văn, Yên Minh, Quản Bạ và Xín Mần, Hoàng Su Phì) phải sử dụng từ 80% vật liệu xây không nung trở lên kể từ ngày 01/4/2013 đến hết năm 2015, sau năm 2015 phải sử dụng 100%.

- Tại các khu vực còn lại phải sử dụng tối thiểu 50% vật liệu xây không nung kể từ ngày 01/4/2013 đến hết năm 2015, sau năm 2015 phải sử dụng 100%.

b) Các công trình xây dựng từ 9 tầng trở lên ngoài nguồn vốn nhà nước, từ nay đến năm 2015 phải sử dụng tối thiểu 30% và sau năm 2015 phải sử dụng tối thiểu 50% vật liệu xây không nung loại nhẹ trong tổng số vật liệu xây (tính theo thể tích khối xây).

c) Khuyến khích sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng:

Khuyến khích sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng không phân biệt nguồn vốn, không phân biệt khu vực đô thị, không phân biệt số tầng.

## 5. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc sử dụng vật liệu xây không nung đối với công trình xây dựng

- Người quyết định đầu tư có trách nhiệm quy định sử dụng vật liệu xây không nung theo quy định tại Đề án này khi quyết định đầu tư dự án.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm sử dụng các loại vật liệu xây không nung phù hợp với quy định tại Đề án này.

- Nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng công trình có trách nhiệm đưa vào thiết kế các loại vật liệu xây không nung phù hợp với từng loại kết cấu.

- Nhà thầu thi công xây dựng phải tuân thủ quy định của thiết kế về sử dụng vật liệu xây không nung.

- Nhà thầu tư vấn giám sát có trách nhiệm giám sát việc sử dụng vật liệu xây không nung theo đúng quy định của thiết kế.

- Các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi thẩm tra, thẩm định các dự án đầu tư xây dựng công trình phải đảm bảo việc sử dụng vật liệu xây không nung theo đúng các quy định là yêu cầu bắt buộc.

- Đối với một số công trình có yêu cầu đặc thù không sử dụng vật liệu xây không nung thì phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, chấp thuận.

## 6. Quy định về lộ trình xóa bỏ lò thủ công, lò đứng liên tục và các loại lò sản xuất gạch đất sét nung sử dụng nhiên liệu hóa thạch (trừ lò nung tuyne)

trên địa bàn tỉnh:

- Không cấp phép đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất mới;

- Các lò thủ công, lò thủ công cải tiến hiện có trên địa bàn tỉnh chỉ cho phép tồn tại đến hết năm 2017. Các lò đứng liên tục cho phép hoạt động đến hết năm 2020.

## Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Trách nhiệm chung

UBND các huyện, thành phố; các ngành chức năng tăng cường công tác tuyên truyền để cán bộ, nhân dân hiểu rõ hơn về vật liệu xây không nung đồng thời đẩy mạnh công tác vận động, kêu gọi và xúc tiến đầu tư, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các chính sách của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý, nhằm khuyến khích phát triển sản xuất và ưu tiên sử dụng VLXKN; hạn chế sản xuất và sử dụng gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh. Xây dựng lộ trình phù hợp để sớm chấm dứt sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, lò đứng liên tục và các loại lò sản xuất gạch đất sét nung sử dụng nhiên liệu hoá thạch (trừ lò nung tuyne) trên địa bàn tỉnh.

Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan theo chức năng quản lý và nhiệm vụ được phân công trong Đề án, tiến hành xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện các nội dung của Đề án; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện Đề án với UBND tỉnh thông qua Sở Xây dựng.

### 2. Đối với các ngành chức năng

#### 2.1. Sở Xây dựng:

- Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình UBND tỉnh ban hành các quy định cụ thể về sử dụng VLXKN; quy định về công nghệ sản xuất gạch đất sét nung;

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng theo Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ và của Đề án này;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng bộ tiêu chí về sản xuất gạch không nung trên địa bàn tỉnh; thời gian hoàn thành trước ngày 30/5/2013 để tổ chức triển khai thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng lộ trình và đôn đốc thực hiện việc xóa bỏ lò thủ công, lò đứng liên tục và các loại lò sản xuất gạch đất sét nung sử dụng nhiên liệu hoá thạch (trừ lò nung tuyne) trên địa bàn toàn tỉnh. Việc xây dựng lộ trình xóa bỏ các loại lò nói trên phải hoàn thành và báo cáo Bộ Xây dựng thẩm định trong quý II/2013.

- Khẩn trương lập, hoàn thiện Quy hoạch phát triển vật liệu của tỉnh để trình UBND tỉnh phê duyệt, tạo cơ sở pháp lý cho việc phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh;

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện; chủ động tham mưu, đề xuất các biện pháp để Đề án được thực hiện có hiệu quả.

#### 2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành cơ chế ưu đãi đầu tư và đơn giản hóa thủ tục đầu tư đối với các dự án sản xuất gạch xây dựng không

nung và các loại vật liệu xây dựng không nung khác ứng dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường và có quy mô phù hợp với từng địa phương trong tỉnh.

### **2.3. Sở Tài chính:**

Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành chính sách cụ thể hỗ trợ về vốn cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư sản xuất gạch xây dựng không nung và các loại vật liệu xây dựng không nung khác ứng dụng công nghệ tiên tiến.

### **2.4. Sở Công thương:**

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định của nhà nước về quy trình kỹ thuật khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường nhằm giảm thiểu tai nạn lao động và tiết kiệm tài nguyên khoáng sản.

- Chủ trì thực hiện Đề án đổi mới và hiện đại hóa công nghệ trong công nghiệp khai khoáng đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

- Không sử dụng kinh phí khuyến công hàng năm vào việc hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, lò đứng liên tục và các loại lò sản xuất gạch đất sét nung sử dụng nhiên liệu hoá thạch (trừ lò nung tuyne).

### **2.5. Sở Khoa học và Công nghệ:**

- Xây dựng, đề xuất, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch, chương trình, biện pháp, cơ chế chính sách thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ;

- Hướng dẫn áp dụng ưu đãi về chuyển giao công nghệ đối với các dự án đầu tư sản xuất VLXKN;

- Không sử dụng vốn khoa học hàng năm vào việc hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, lò đứng liên tục và các loại lò sản xuất gạch đất sét nung sử dụng nhiên liệu hoá thạch (trừ lò nung tuyne).

### **2.6. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

- Rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn để quản lý chặt chẽ, không cho phép sử dụng đất sản xuất nông nghiệp vào mục đích sản xuất gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra việc quản lý khai thác và sử dụng tài nguyên để sản xuất gạch; kiểm tra về môi trường tại các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung, đặc biệt là tại các cơ sở sản xuất bằng lò thủ công hoặc lò thủ công cải tiến theo đúng các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường;

- Phối hợp với Sở Xây dựng và UBND các huyện, thành phố trong việc thực hiện lộ trình xóa bỏ các lò thủ công, lò đứng liên tục và các loại lò sản xuất gạch đất sét nung sử dụng nhiên liệu hoá thạch (trừ lò nung tuyne) trên địa bàn tỉnh;

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản, đất đai và môi trường tới các cấp chính quyền địa phương và người dân; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động khai thác khoáng sản, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có vi phạm pháp luật về khoáng sản, đất đai và môi trường.

### **3. UBND các huyện, thành phố**

- Phối hợp với Sở Xây dựng xây dựng lộ trình xóa bỏ các lò thủ công, lò đúc liên tục và các loại lò sản xuất gạch đất sét nung sử dụng nhiên liệu hoá thạch (trừ lò nung tuyNEL) trên địa bàn;

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện, thành phố tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng trên địa bàn theo Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ và của Đề án này;

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong kiểm tra việc quản lý khai thác và sử dụng tài nguyên để sản xuất gạch; kiểm tra về môi trường tại các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung, đặc biệt là tại các cơ sở sản xuất bằng lò thủ công hoặc lò thủ công cải tiến theo đúng các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường trên địa bàn;

- Đề xuất với UBND tỉnh các chính sách thu hút và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước có dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng không nung trên địa bàn.

- Rà soát, báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh quyết định nâng mức phí bảo vệ môi trường đối với việc khai thác đất sét làm gạch lên mức tối đa.

### **4. Các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư sản xuất VLXKN trên địa bàn tỉnh**

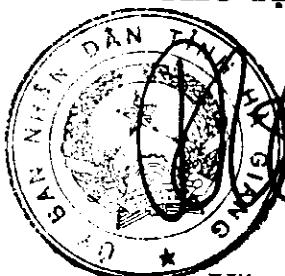
- Tăng cường nghiên cứu công nghệ sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học; tăng cường quản lý sản xuất, quy trình công nghệ, quản lý kỹ thuật để sản xuất ra sản phẩm chất lượng, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật;

- Tăng cường quản trị doanh nghiệp trên các lĩnh vực: tài chính, nhân lực, sản xuất, bán hàng... để giảm chi phí sản xuất hạ giá thành sản phẩm;

- Tăng cường quảng bá sản phẩm, giới thiệu các tính năng ưu việt của sản phẩm dưới mọi hình thức để các nhà đầu tư, nhà quản lý và toàn xã hội biết và sử dụng.

Trên đây là nội dung Đề án Phát triển vật liệu xây không nung trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn đến năm 2015, có xét đến năm 2020. UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Đám Văn Bông